HĐTL VN30 - TEST THÀNH CÔNG HỖ TRỢ 916-920 ĐIỂM

MBSecurities

MBS Research|BẢN TIN PHÁI SINH|11/11/2020

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2011	19/11/2020	8	921.40	47,358
VN30F2012	17/12/2020	36	916.40	1,255
VN30F2103	18/3/2021	127	920.20	343
VN30F2106	17/6/2021	218	917.20	138

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

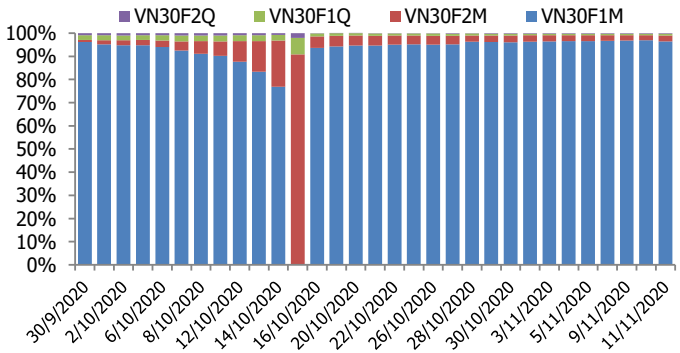

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Tâm lý thận trọng bao phủ thị trường giao dịch HĐTL khiến ¾ hợp đồng đóng cửa trong sắc đỏ, trong khi chỉ số cơ sở gần như đi ngang với mức tăng khiêm tốn 0,18 điểm. Do đó, basis các hợp đồng tiếp tục phân hóa. Cụ thể, basis của VN30F2011 tăng nhẹ lên +4,72 điểm, trái lại basis hợp đồng VN30F2012 giảm từ +5,4 điểm xuống -0,28 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. OI vẫn liên tục lập đỉnh khi tăng lên hơn 51.000 hợp đồng.

- Thị trường gần đây xuất hiện các phiên rung lắc với cường độ lớn dần. Mặc dù vậy, những nhịp rung lắc này chưa phá vỡ xu hướng tăng đang có, ngưỡng hỗ trợ quanh khu vực 900-908 điểm đối với chỉ số VN30-Index vẫn được giữ vững. Hiện tại, nhịp tăng của thị trường vẫn đang được ủng hộ khi dòng tiền đầu cơ vẫn xoay vòng linh hoạt ở nhóm cổ phiếu dẫn dắt, bên cạnh đó là sự ổn định của thị trường chứng khoán quốc tế. Đối với góc nhìn kỹ thuật trong ngắn hạn là khá trung lập, mặc dù xuất hiện những tín hiệu điều chỉnh mạnh nhưng chưa đủ làm thay đổi trend tăng hiện tại.

- Những phiên rung lắc đang ngày càng xuất hiện với tuần suất dày đặc hơn, cường độ mạnh hơn, nhưng cách hấp thụ của bên mua trong các nhịp điều chỉnh cũng cho thấy sự chủ động cần thiết để chỉ số chung tiếp tục duy trì được đà hồi phục. Do basis vẫn tạo mức chênh khá lớn nên chiến lược giao dịch trong ngắn hạn và trung hạn nên tiếp tục giữ các vị thế Long và nâng dần các điểm Stoploss theo nhịp hồi phục của chỉ số. Mục tiêu kỳ vọng ngắn hạn của thị trường vẫn là vùng giá 938 -942 điểm trên chỉ phái sinh VN30F1M.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Chiến lược bám theo xu hướng trong ngắn hạn vẫn là canh Long trong các nhịp điều chỉnh với ngưỡng hỗ trợ của chỉ số phái sinh xung quanh khu vực 916 - 920 điểm với tầm nhìn mục tiêu tới khu vực 928 - 932 điểm. Trong khi đó, hoạt động Short cần kiển nhẫn hơn, chỉ mở vị thế khi chỉ số suy yếu tại các vùng cản mạnh hoặc vùng đệm 913-916 điểm bị xuyên thủng.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Nắm giữ vị thế Long và canh Long thêm tại các nhịp chỉnh của chỉ số. Mục tiêu hướng tới là vùng giá 938-942 điểm trên chỉ số phái sinh VN30F1M.
Chiến lược giao dịch spread	Xem xét mở vị thế Long spread với cặp hợp đồng (VN30F2012-VN30F2011), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch 2 hợp đồng tăng lên hơn -2 điểm.

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M

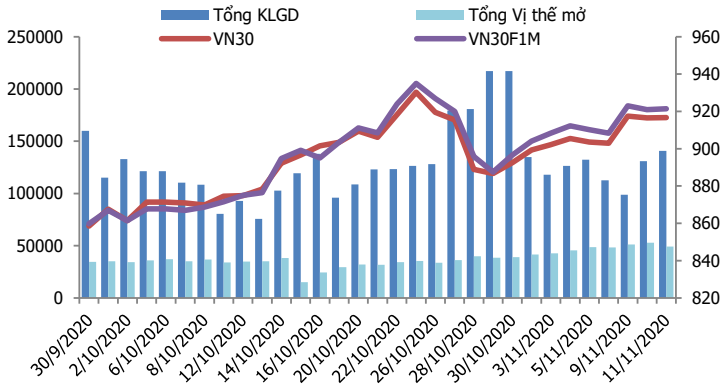

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2011	921.4	0.04	140,162	7.6	47,358	-7.4
VN30F2012	916.4	-0.60	617	16.0	1,255	5.2
VN30F2103	920.2	-0.09	92	100.0	343	3.0
VN30F2106	917.2	-0.19	71	86.8	138	20.0
Tổng			140,942	7.7	49,094	-7.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

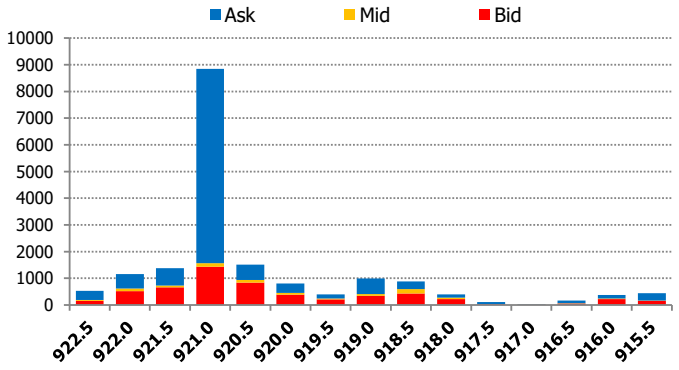

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Tâm lý thận trọng bao phủ thị trường giao dịch HĐTL khiến ¾ hợp đồng đóng cửa trong sắc đỏ, trong khi chỉ số cơ sở gần như đi ngang với mức tăng khiêm tốn 0,18 điểm. Do đó, basis các hợp đồng tiếp tục phân hóa.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 140.942 hợp đồng, tăng 7,67%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 140.162 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2011 là 916,94 điểm (thấp hơn 4,46 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2012 là 917,85 điểm (+1,45 điểm), VN30F2103 là 920,81 điểm (+0,61 điểm) và VN30F2106 là 923,78 điểm (+6,58 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	917-920	909-913	895-903
Kháng cự	925-928	932-936	960-968

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

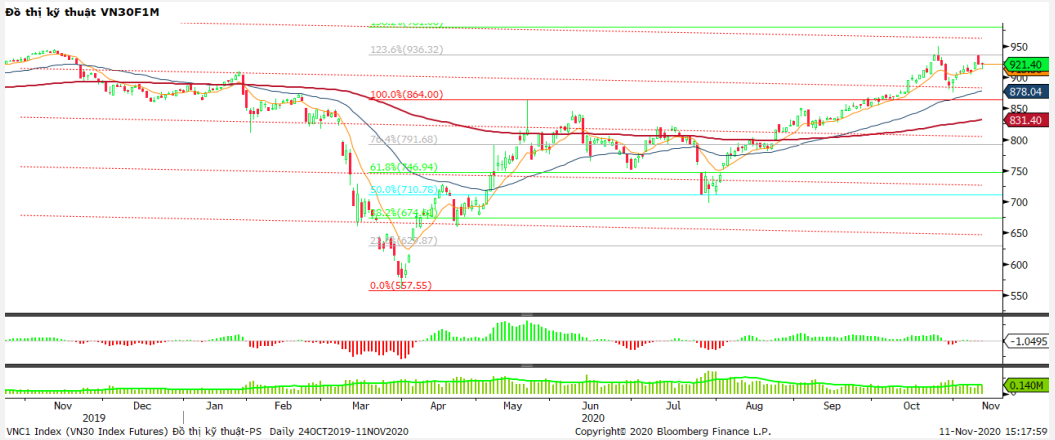

DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-5	0.90	-5.9	-1.9
VN30F1Q - VN30F1M	-1.2	0.00	-1.2	-1.26
VN30F1Q - VN30F2M	3.8	-0.90	4.7	0.64
VN30F2Q - VN30F1M	-4.2	-2.10	-2.1	-3.68
VN30F2Q - VN30F2M	0.8	-3.00	3.8	-1.78
VN30F2Q - VN30F1Q	-3	-2.10	-0.9	-2.42

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

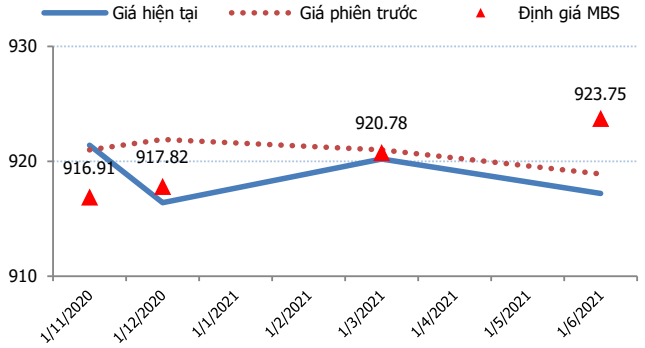

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

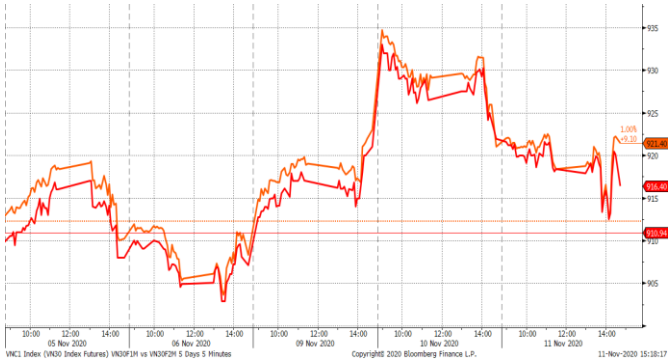

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Tâm lý thận trọng bao phủ thị trường giao dịch HĐTL khiến ¾ hợp đồng đóng cửa trong sắc đỏ, trong khi chỉ số cơ sở gần như đi ngang với mức tăng khiêm tốn 0,18 điểm. Do đó, basis các hợp đồng tiếp tục phân hóa. Cụ thể, basis của VN30F2011 tăng nhẹ lên +4,72 điểm, trái lại basis hợp đồng VN30F2012 giảm từ +5,4 điểm xuống -0,28 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

- Trong khi đó, chênh lệch giá giữa các hợp đồng đã mở rộng hơn vào cuối phiên giao dịch hôm nay, hiện nằm trong khoảng -5 điểm đến +0,8 điểm. Đáng chú ý, chênh lệch cặp hợp đồng (VN30F2012-VN30F2011) đã giảm xuống -5 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Nếu mức chênh lệch giá này tiếp tục duy trì trong đầu phiên giao dịch tới, nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Long spread với cặp hợp đồng (VN30F2012-VN30F2011), kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch 2 hợp đồng tăng lên hơn -2 điểm.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

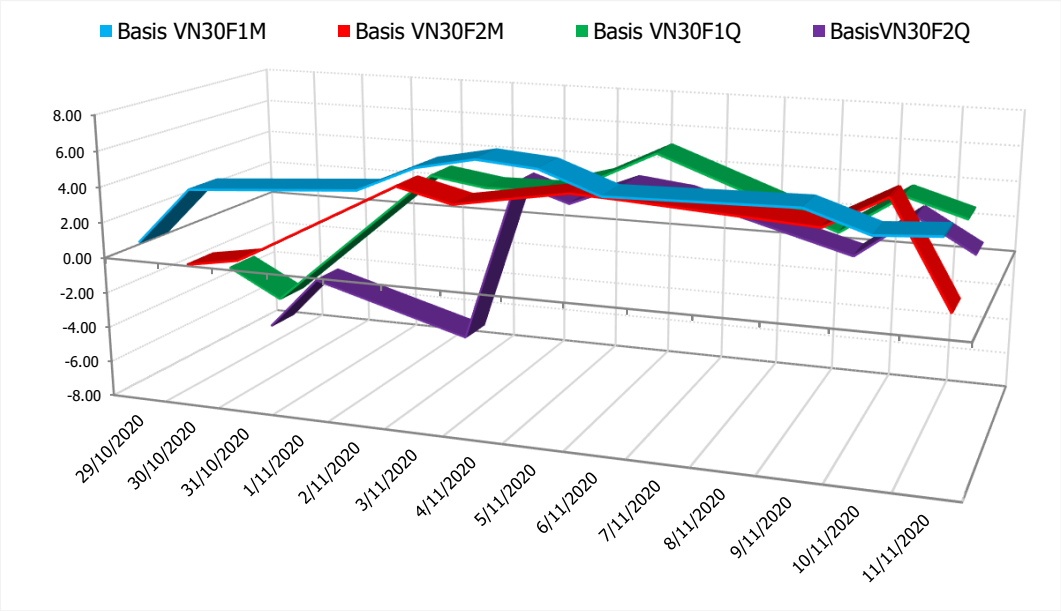

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	952.22	916.68
Thay đổi	0.32	0.18
%Chg	0.03	0.02
YTD	-0.91	4.28
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,494.30	2,582.15
P/E	15.86	12.63
P/B	2.04	2.02

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

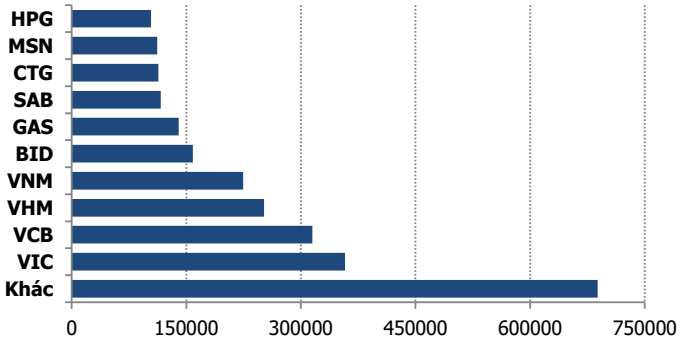

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

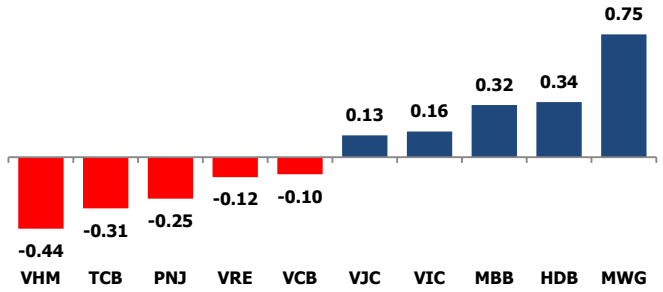

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau ít phút hưng phấn buổi sáng, áp lực bán đã quay trở lại khiến thị trường đảo chiều. Nhiều cổ phiếu lớn như BVH, FPT, MSN, HPG, VNM, PLX, VRE, PNJ…đồng loạt giảm đang tác động tiêu cực tới thị trường. Tuy nhiên, lực đỡ từ MWG, HDB, MBB, VIC, VJC, GAS,…giúp chỉ số lấy lại được sắc xanh nhẹ.

  Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,18 điểm (0,02%) lên 916,68 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 121,13 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 4.055 tỷ đồng.

  Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 580 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán tập trung vào các cổ phiếu Bluechips như MSN (128 tỷ đồng), HPG (105,6 tỷ đồng), VNM (80,55 tỷ đồng), MBB (62,97 tỷ đồng), CTG (49,55 tỷ đồng),…

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	952.22	0.03	15.86	(0.91)
Dow Jones	29,397.63	(0.08)	24.19	3.01
S&P500	3,572.66	0.77	27.91	10.58
Nikkei 225	25,562.64	0.84	34.99	8.06
Shanghai	3,342.20	(0.53)	17.42	9.58
DAX	13,216.18	0.40	66.41	(0.25)
Vàng	1,865.49	(0.01)		22.95
Dầu WTI	41.48	0.07		(32.07)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 09/10/2020			
Thứ Ba- 10/11/2020			
Trung Quốc- CPI	1.70%	0.80%	0.50%
Thứ Tư - 12/11/2020			
NZD- Lãi suất	0.25%	0.25%	
Thứ Năm - 13/11/2020			
Mỹ- CPI lõi	0.20%	0.20%	
Thứ Sáu - 14/11/2020			
Mỹ- PPI	0.40%	0.20%	
Thứ Hai - 17/11/2020			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- S&P 500 và Nasdaq Composite tăng điểm khi cổ phiếu công nghệ phục hồi sau khi sụt giảm mạnh hồi đầu tuần đầu tuần, trong khi Dow Jones giảm điểm nhẹ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 23,29 điểm, tương đương 0,08%, xuống 29.397,63 điểm. S&P 500 tăng 27,13 điểm, tương đương 0,77%, lên 3.572,66 điểm. Nasdaq tăng 232,58 điểm, tương đương 2,01%, lên 11.786,43 điểm.

- Tồn kho tại Mỹ giảm, giá dầu tăng, chạm đỉnh 2 tháng. Giá dầu Brent tương lai tăng 19 cent, tương đương 0,4%, lên 43,8 USD/thùng, trong phiên có lúc chạm 45,3 USD/thùng – lần đầu tiên vượt ngưỡng 45 USD/thùng kể từ đầu tháng 9.

- Giá vàng ngày 11/11 giảm 1,1% do USD tăng giá và nhà đầu tư từ bỏ tài sản an toàn sau tin tích cực về vaccine Covid-19. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 12,5 USD xuống còn 1.865,2 USD/ounce. Giá vàng tương lai giảm 0,8% xuống 1.861,3 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MWG, HDB và MBB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 đảo chiều tăng điểm. Trong đó, riêng MWG đóng góp 0,76 điểm cho chỉ số VN30.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Products	9.84	107,500	0.00	1.79%	259.879	0.00	22.47	7.65
VIC	Real Estate Management & Development	9.06	105,800	0.19	2.91%	108.143	0.16	39.77	4.16
HPG	Metals & Mining	7.92	31,300	0.00	1.44%	456.755	0.00	9.66	1.89
TCB	Banks	7.49	22,000	-0.45	1.82%	319.649	-0.31	6.75	1.10
VPB	Banks	5.63	23,750	0.00	1.71%	126.964	0.00	5.78	1.16
MSN	Food Products	5.45	95,400	0.00	3.70%	191.678	0.00	46.15	5.45
VCB	Banks	4.81	84,900	-0.24	2.00%	88.333	-0.10	18.34	3.37
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.62	53,000	0.00	1.33%	88.39	0.00	12.51	2.76
VHM	Real Estate Management & Development	4.56	76,600	-1.03	1.96%	210.309	-0.44	11.11	3.36
MWG	Specialty Retail	4.41	108,000	1.89	2.64%	163.456	0.75	12.68	3.21
MBB	Banks	4.22	18,250	0.83	1.66%	170.391	0.32	6.09	1.10
VJC	Airlines	4.14	113,800	0.35	1.42%	78.292	0.13	#N/A N/A	4.26
STB	Banks	3.24	13,600	0.00	1.86%	108.17	0.00	10.32	0.87
CTG	Banks	3.15	-	-0.33	1.64%	185.751	-0.10	10.34	1.37
HDB	Banks	3.15	25,800	1.18	1.78%	88.472	0.34	7.54	1.47
NVL	Real Estate Management & Development	2.97	62,000	0.00	1.47%	86.241	0.00	10.63	2.42
EIB	Banks	2.50	17,250	-0.29	1.47%	3.171	-0.07	24.81	1.28
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.80	71,900	-1.51	2.09%	123.437	-0.25	15.66	3.30
SAB	Beverages	1.78	181,800	-0.11	1.27%	17.116	-0.02	28.80	5.89
VRE	Real Estate Management & Development	1.74	26,500	-0.75	1.32%	161.694	-0.12	26.48	2.13
KDH	Real Estate Management & Development	1.23	24,400	-0.20	3.55%	61.611	-0.02	11.81	1.76
GAS	Gas Utilities	0.97	73,200	1.39	1.23%	116.937	0.12	15.40	3.00
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.91	48,850	0.00	2.59%	25.043	0.00	71.63	2.91
BID	Banks	0.88	39,400	0.00	1.28%	28.528	0.00	18.53	2.03
SSI	Capital Markets	0.88	17,500	-1.13	2.29%	85.799	-0.09	9.54	1.11
REE	Industrial Conglomerates	0.82	42,350	0.12	0.71%	10.316	0.01	9.21	1.21
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.64	9,900	-1.00	1.62%	53.76	-0.06	14.58	0.82
SBT	Food Products	0.52	15,800	0.00	1.61%	51.872	0.00	22.49	1.31
TCH	Machinery	0.50	18,550	-1.33	1.63%	135.273	-0.06	6.47	1.30
ROS	Construction & Engineering	0.18	2,240	-0.44	1.34%	9.437	-0.01	#N/A N/A	0.22

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ** **GD khớp lệnh liên tục** **GD Thỏa thuận**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 - 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh tóan**		Thanh tóan bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

0

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn